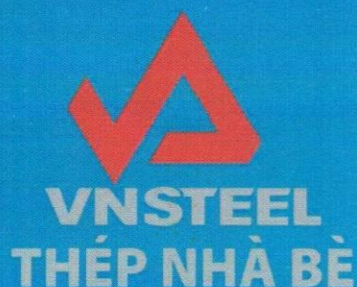


TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

Đồng Nai, ngày 29 tháng 5 năm 2020

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL

Tầng 4- 56 Thủ Khoa Huân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 298 244 Fax: (028) 38 298 245

Email: thepnhabe@nbsteel.vn – Website: www.nbsteel.vn



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2020



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL
Ngày 29 tháng 5 năm 2020

1. PHẦN NGHI THỨC

- | | |
|---------------|---|
| 8h00' – 8h30' | ▪ Đón tiếp cổ đông |
| 8h30' – 8h35' | ▪ Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu |
| 8h35' – 8h40' | ▪ Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội |
| 8h40' – 8h45' | ▪ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty khai mạc Đại hội, thông qua danh sách đoàn Chủ tịch, chỉ định thư ký Đại hội và bầu Ban kiểm phiếu |

2. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

- | | |
|-----------------|---|
| 8h45' – 8h50' | ▪ Thông qua chương trình nghị sự, Quy chế Đại hội |
| 8h50' – 9h05' | ▪ Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 |
| 9h05' – 9h15' | ▪ Báo cáo của Ban Kiểm soát |
| 9h15' – 9h45' | ▪ Báo cáo các tờ trình Đại hội:
- Phân phối lợi nhuận sau thuế 2019
- Thù lao HĐQT & BKS
- Kế hoạch SXKD-tài chính- tiền lương- đầu tư
- Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính 2020
- Thông qua quyết toán dự án hoàn thành “Dự án đầu tư bổ sung công đoạn cán dây”
- Ủy quyền cho cho HĐQT thế chấp tài sản công ty và giao dịch mua bán > 35% tổng giá trị tài sản của Công ty
- Thông qua Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty |
| 9h45' – 10h00' | ▪ Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
- Tờ trình nhân sự bầu bổ sung
- Thông qua Quy chế bầu cử
- Bỏ phiếu |
| 10h00' – 10h15' | ▪ Giải lao, trà-cà phê |
| 10h15' – 10h25' | ▪ Công bố kết quả bầu cử, ra mắt thành viên HĐQT bổ sung |
| 10h25' – 11h10' | ▪ Thảo luận, chất vấn và giải đáp |
| 11h10' – 11h15' | ▪ Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình của Đại hội |
| 11h15' – 11h25' | ▪ Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội |
| 11h25' – 11h35' | ▪ Thông qua biên bản Đại hội |
| 11h35' – 11h45' | ▪ Tổng kết và Bế mạc Đại hội |

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL

Tầng 4, Tòa nhà Văn phòng Đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP

56 Thủ Khoa Huân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 298 244 Fax: (028) 38 298 245

Email: thepnhabe@nbsteel.vn - website: www.nbsteel.vn

Số: 22/NBS-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2020

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL**

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và đúng Điều lệ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng khu vực do Ban tổ chức quy định, không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động nên để chế độ rung, khi cần thực hiện cuộc gọi thì vui lòng ra khỏi phòng họp.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết của cổ đông.

- Cổ đông hoặc đại diện sở hữu được cấp Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL.

2. Cách biểu quyết: Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết thông qua một vấn đề gì, các cổ đông đồng ý thông qua thì sẽ thực hiện giơ thẻ biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

- Theo Khoản 1, Điều 20 Điều lệ công ty quy định, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp có quyền biểu quyết chấp thuận.

a) Sửa đổi và bổ sung Điều lệ; b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; d) Việc tổ chức lại hay giải thể Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh) và e) Giao dịch mua, bán tài sản Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.

- Khoản 2, Điều 20 Điều lệ công ty quy định, các Nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

- Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.

- Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Xác định kết quả bầu cử, biểu quyết của cổ đông về các vấn đề tại Đại hội.

2. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.

VII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEET. Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông NBS;
- Lưu: VT, HĐQT.



CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL

Tầng 4, Tòa nhà Văn phòng Đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP

56 Thủ Khoa Huân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 298 244 Fax: (028) 38 298 245

Email: thephnabe@nbsteel.vn - website: www.nbsteel.vn

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KẾT QUẢ SẢN XUẤT
KINH DOANH 2019 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ 2020

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2019

- Kế hoạch:

- + Về thép cán: sản xuất: 170.000 tấn, tiêu thụ 150.000 tấn
- + Doanh thu: 2.089 tỷ
- + Lợi nhuận trước thuế: 07 tỷ đồng

- Kết quả thực hiện:

- + Thép cán: sản xuất 175.579 tấn, đạt 103,28% kế hoạch, tiêu thụ 151.905 tấn, đạt 101,27% kế hoạch.
- + Doanh thu: 1.962 tỷ, đạt 93,92% kế hoạch
- + Lợi nhuận trước thuế: 26,361 tỉ, đạt 376,59% kế hoạch

2. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị

a/ Phân công nhiệm vụ các thành viên

Hội đồng quản trị có 5 thành viên và được phân công như sau:

- Ông Nguyễn Văn Chánh - Chủ tịch chuyên trách HĐQT, chịu trách nhiệm chung và xây dựng các chính sách phát triển cho Công ty.
- Ông Lê Việt - Tổng giám đốc, đại diện pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm bảo toàn và phát triển tài sản của Công ty.
- Bà Đặng Thị Linh - Thành viên không điều hành, Phó ban Quản lý đầu tư Tổng Công ty Thép Việt Nam, chịu trách nhiệm phối hợp giữa HĐQT Công ty với các ban chuyên môn Tổng Công ty trong vấn đề đầu tư, kinh doanh, phát triển doanh nghiệp (Đã miễn nhiệm từ 01/10/2020 để nghỉ hưởng chế độ hưu trí).
- Ông Lê Xuân Anh - Thành viên không điều hành, Trưởng ban Tổ chức Nhân sự Tổng Công ty Thép Việt Nam, chịu trách nhiệm phối hợp giữa HĐQT Công ty với các ban chuyên môn Tổng Công ty về công tác nhân sự, tiền lương.
- Ông Trương Bá Liêm - Thành viên không điều hành cùng tham gia việc xây dựng kế hoạch trung và dài hạn của công ty, phối hợp hoạt động giữa Công ty CP Thép Nhà Bè và Công ty CP kim khí TPHCM để phát huy lợi thế trong SX-KD.

b/ Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT & BKS

Căn cứ theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên 2019 và Nghị định 51/2013/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH, thù lao và lương của các thành viên đã được chi trả trong năm như sau:

- Các thành viên không chuyên trách hưởng thù lao 4.000.000 đ/tháng
- Lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách 44.400.000 đ/tháng
- Lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách 32.400.000 đ/tháng

c/ Ban hành các quy chế hoạt động

Trong năm Hội đồng quản trị đã cập nhật, sửa đổi ban hành các quy chế: Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế quản lý cán bộ, tuyển dụng và đào tạo, quy chế tiền lương, quy chế tài chính và quy chế mua sắm vật tư, quy chế bán sản phẩm thép và quy chế dân chủ ở cơ sở.

c/ Các cuộc họp HĐQT

Từ đại hội cổ đông thường niên tháng 3/2019 đến nay, Hội đồng quản trị đã trải qua 4 cuộc họp định kỳ với các nội dung: kiểm điểm đánh giá kết quả SX-KD các quý trong năm 2019, thông qua các quy chế, các giải pháp về quản trị công ty.

- Các cuộc họp HĐQT được tiến hành đúng thủ tục, đảm bảo chất lượng làm việc và ra nghị quyết để tổ chức thực hiện.

d/ Đánh giá khả năng thực hiện nhiệm vụ của HĐQT

Trên nguyên tắc luôn coi trọng lợi ích của công ty, lợi ích các cổ đông, nghĩa vụ với nhà nước, lợi ích của người lao động, mặc dù còn những hạn chế về chiến lược kinh doanh-tiếp thị, chiến lược đầu tư,...do điều kiện đặc thù của Công ty, Hội đồng quản trị đã có nhiều nỗ lực để lãnh đạo công ty vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG 2019

A. Tình hình chung

1. Khó khăn

- Thị trường trong nước vẫn mang yếu tố cung vượt xa cầu, cạnh tranh ngày một khốc liệt hơn bởi có thêm nguồn cung từ việc hoàn thiện đầu tư dây chuyền sản xuất hiện đại có công suất cao. Giá cả thị trường cũng biến động do chiến lược chiếm lĩnh thị phần và do sự chi phối sản lượng của các nhà sản xuất lớn.

- Thị trường bất động sản giảm sút, các hạng mục đầu tư công chậm triển khai làm thị trường tiêu thụ thép xây dựng có nhu cầu yếu kể cả khi vào quý 4.

- Diễn biến thị trường thuận lợi cả về lượng tiêu thụ cũng như giá bán, lợi nhuận của công ty 6 tháng đầu năm là rất tốt. Tuy nhiên từ cuối tháng 6, thị trường quay đầu giảm giá với tốc độ giảm giá thành phẩm nhanh hơn giá phôi nên khoảng chênh lệch giữa giá phôi và thành phẩm giảm, làm kết quả sản xuất kinh doanh từ tháng 8/2019 bắt đầu bị lỗ.

- Sản phẩm thép góc tăng trưởng nhẹ và ổn định hơn so với thép thanh, tuy nhiên vẫn bị cạnh tranh mạnh do sản phẩm thay thế, một phần từ lượng thép Trung Quốc, thép chất lượng thấp có giá rẻ, trong đó có cả thêm nguồn cung từ sản xuất trong nước.

- Chiến tranh thương mại Mỹ-Trung làm ảnh hưởng đến thị trường xuất khẩu cũng như nguy cơ về thép nhập khẩu có giá rẻ từ Trung Quốc và Malaysia. Các nhà sản xuất thuần cán vẫn còn lệ thuộc chủ yếu vào nguồn nguyên liệu trong nước, tiềm ẩn nhiều rủi ro về hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

2. Thuận lợi

- Thương hiệu chữ V ngày càng có vị trí và uy tín vững chắc trên thị trường tiêu thụ thép xây dựng và người tiêu dùng

- Sự liên kết trong hệ thống Tổng công ty có tác động tích cực trong hoạt động SXKD của Công ty, nhất là những thời điểm khó khăn.

- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, người lao động trong công ty ổn định, đồng thuận với nỗ lực vượt mọi khó khăn hoàn thành nhiệm vụ.

B. Những nội dung đã thực hiện

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

(Xin mời tham khảo các bản phụ lục của báo cáo)

2. Các hoạt động khác

- Về tài chính doanh nghiệp, thực hiện tốt các quy định về tài chính kế toán trong hoạt động SXKD và quy chế tài chính của Công ty, thường xuyên cải tiến các giải pháp tăng hiệu quả sử dụng vốn. Thực hiện đầy đủ việc nộp thuế, nộp ngân sách Nhà nước, quản lý tốt công nợ, không phát sinh nợ xấu nợ khó đòi. Thực hiện tốt việc báo cáo tài chính định kỳ, kiểm kê, kiểm toán, kịp thời khắc phục các thiếu sót sau kiểm tra kiểm toán.

- Về quản trị chất lượng, thực hiện tốt Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001/2015, kiểm soát tốt sản phẩm trước khi đưa ra thị trường, có sự kết hợp chặt chẽ 3 bộ phận là Phòng QLCL – Phòng KHKD – PX cán trong việc tiếp thu, xử lý thông tin phản hồi của khách hàng về sản phẩm. Việc quản trị chất lượng được thực hiện có nề nếp đã đảm bảo uy tín về CLSP, hướng tới giảm thiểu khiếu nại khách hàng.

- Trong năm đã đưa vào hoạt động ổn định công đoạn cán dây đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật cũng như tiêu thụ. Phương án sản xuất thép góc lớn (V100) đã hoạt động và đang từng bước hoàn thiện, ổn định công nghệ.

- Thiết bị máy cán được duy trì sản xuất ổn định, việc quản lý, sử dụng thiết bị máy cán, dầu nhớt, và thiết bị nâng được thường xuyên quan tâm đúng mức, cải tiến và nâng cao ý thức tiết kiệm trong sản xuất, nâng cao hệ số sử dụng thiết bị, năng suất cán bình quân duy trì ổn định và đặc biệt là các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu đều giảm so với định mức. Đảm bảo an toàn bảo hộ lao động, vệ sinh môi trường, PCCN.

- Về công tác nhân sự, tiếp tục rà soát sắp xếp lao động phù hợp yêu cầu của sản xuất kinh doanh, thực hiện nghiêm túc, công bằng, đúng quy định Nhà nước và quy chế của Công ty trong đào tạo, tuyển dụng, trả lương, thưởng và phúc lợi xã hội. Các chế độ chính sách về BHXH,

BHYT, BHTN, trợ cấp, hưu trí, chăm sóc sức khỏe... được thực hiện nghiêm túc, đúng pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Phong trào thi đua yêu nước tiếp tục làm tốt việc phát hiện, bồi dưỡng và nhân điển hình tiên tiến ở khu vực sản xuất, hướng cho người lao động vào các nội dung thi đua tiết kiệm giảm giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm. Năm 2019, toàn Công ty có 29 CSTĐ cơ sở, 150 LĐTT, 3 tập thể và 4 cá nhân được Tổng Công ty Thép Việt Nam tặng Giấy khen, đề nghị Bộ Công thương tặng bằng khen cho 2 cá nhân và tặng danh hiệu CSTĐ ngành Công thương cho 1 cá nhân.

III. ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ 2020

- Nhận định tình hình thị trường thép 2020 diễn biến phức tạp, thị trường nguyên liệu phối thép bị chi phối bởi các nhà cung cấp với sản lượng lớn. Thị trường thép thành phẩm cạnh tranh mạnh hơn do cung vẫn vượt cầu bởi có thêm nhiều nhà sản xuất mới đã hoàn thiện đầu tư đi vào sản xuất, đầu tư công hạn chế do khó khăn trong giải ngân, bất động sản có dấu hiệu kém khởi sắc...

- Chiến tranh thương mại Mỹ-Trung làm ảnh hưởng đến thị trường xuất khẩu cũng như nguy cơ về thép nhập khẩu từ Trung Quốc. Các nhà sản xuất thuần cán vẫn còn lệ thuộc chủ yếu vào nguồn nguyên liệu trong nước và tiềm ẩn nhiều rủi ro khi khoảng chênh lệch giữa giá phối và thành phẩm bị thu hẹp.

- Dịch viêm phổi cấp do virus corona chủng mới (Covid-19) bùng phát và lây lan mạnh tại Trung Quốc và một số nước trên thế giới, đã có những tác động tiêu cực tới tình hình SXKD của ngành thép.

- Đặc điểm tình hình của Công ty trong năm 2020 vẫn phải chịu những khó khăn, bất lợi về trình độ công nghệ thiết bị, chi phí khấu hao và chi phí tài chính vẫn chiếm tỷ trọng cao trong giá thành, tình hình tiêu thụ sản phẩm khó dự báo hơn do Covid-19 có tác động khôn lường.

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2019 của Công ty và tình trạng ổn định của thiết bị - công nghệ - các chiến thuật, giải pháp đã áp dụng mang lại hiệu quả cao trong sản xuất - kinh doanh, sẽ tiếp tục được áp dụng và cải tiến trong năm 2020, HĐQT và Ban điều hành Công ty định hướng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư cho năm 2020 như sau:

A/ Mục tiêu

- Sản xuất-tiêu thụ:

+ Sản xuất: 170.000 tấn thép cán

+ Tiêu thụ: 150.000 tấn thép cán

- Lợi nhuận trước thuế 10 tỷ đồng;

- Thu nhập bình quân của người lao động: tối thiểu bằng năm 2019

- Triển khai và đưa vào hoạt động đúng tiến độ các hạng mục đầu tư.

Hoạt động của Hội đồng quản trị sẽ tập trung lãnh đạo chỉ đạo vào các vấn đề sau:

1/ Về công tác pháp lý

- Tiếp tục bổ sung, cập nhật và hoàn thiện các văn bản pháp lý của Công ty theo các bộ luật mới bổ sung sửa đổi.

- Thường xuyên đổi mới, cập nhật chính sách kinh doanh của Công ty linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của đơn vị và nhu cầu của thị trường.

- Theo dõi, nắm bắt kịp thời các chính sách của Nhà nước (TW và địa phương), của Ngành để kịp thời điều chỉnh, bổ sung phương hướng hoạt động của đơn vị, nhất là các vấn đề liên quan đến hội nhập quốc tế.

2/ Về định hướng sản phẩm

- Tiếp tục phát huy thế mạnh của Công ty đối với sản phẩm thép góc, củng cố và phát triển thị phần của Công ty trên thị trường tiêu thụ phía Nam từ miền Trung trở vào và tăng cường xuất khẩu sản phẩm sang thị trường khu vực.

- Chú trọng phát triển thêm các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao như thép góc lớn, thép cuộn.

3/ Về công tác tài chính, vốn và tài sản

- Đẩy mạnh việc tiết kiệm các chi phí sản xuất, tăng vòng quay vốn, không để phát sinh nợ xấu, nợ khó thu hồi.

- Tích cực tìm kiếm các nguồn vốn vay lãi suất hợp lý.

- Đảm bảo tiến độ đầu tư các hạng mục công trình.

B/ Các giải pháp chủ yếu năm 2020

1. Công tác sản xuất tiêu thụ

- Phát huy tối đa thế mạnh dây chuyền công nghệ hiện tại, tăng năng suất giảm tiêu hao để đạt sản lượng tối ưu và chi phí sản xuất giảm thêm, có giá thành phù hợp để cạnh tranh tiêu thụ trong bối cảnh nguồn cung thép xây dựng tăng cao trong khi nhu cầu tăng chậm hơn.

- Tập trung công tác chuẩn bị sản xuất, cải tiến quy trình điều độ kế hoạch sản xuất hàng tháng, từng quy cách sản phẩm để giảm tối đa thời gian ngừng nghỉ máy thay đổi sản phẩm, tăng giờ chạy máy để nâng cao năng suất theo ca, theo ngày.

- Phối kết hợp chặt chẽ giữa kế hoạch tiêu thụ các sản phẩm và kế hoạch điều độ sản xuất đảm bảo đủ mặt hàng, quy cách sản phẩm theo nhu cầu tiêu thụ phát sinh trong kỳ, đặc biệt hai bộ phận Phòng KHKD và Phân xưởng phối hợp trong kế hoạch điều độ từng sản phẩm, quy cách.

- Thực hiện quy chế mua bán nguyên vật liệu, xây dựng quy trình mua phối – vật tư, nắm bắt kịp thời tình hình thị trường nguồn hàng và chủ động xây dựng kế hoạch đầu vào cũng như đầu mối cấp ổn định, uy tín và hiệu quả nhất.

- Phối hợp chặt chẽ hệ thống thép /V/ về nguồn phối, tiêu thụ thành phẩm tận dụng tối đa thế mạnh của 04 công ty sản xuất /V/, đặc biệt phương án gia công phù hợp với khả năng sản xuất và kế hoạch bán hàng công ty từng thời kỳ.

2. Công tác kỹ thuật – cơ điện – chất lượng sản phẩm

- Công tác quản lý thiết bị, chuẩn bị nguồn vật tư dự phòng thay thế đảm bảo được bảo trì, bảo dưỡng sửa chữa chủ động kế hoạch không ảnh hưởng đến ngừng nghỉ máy nhiều do sự cố hư hỏng hay bị động trong sửa chữa bảo trì.

- Chuẩn bị kế hoạch bảo trì sửa chữa nâng cấp thiết bị đảm bảo đúng theo kế hoạch, bố trí sắp xếp thời gian khoa học và phù hợp với chương trình kế hoạch sản xuất – tiêu thụ công ty.

- Giám sát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, giải quyết khiếu nại khách hàng về chất lượng khắc phục tình trạng chất lượng bề mặt, đóng bó, barem sản xuất đảm bảo đúng theo tiêu chuẩn của hệ thống Thép Miền Nam /V/ ban hành.

- Đảm bảo kỷ luật lao động, an toàn lao động, nghiêm túc chấp hành các quy trình an toàn sản xuất và thường xuyên kiểm tra giám sát từng ca, từng công nhân trước trong và sau khi sản xuất để giảm thiểu tối đa vụ việc mất ATLĐ.

3. Công tác quản trị công ty

- Tuân thủ các quy định tài chính kế toán, phát huy vai trò giám sát chi phí, giá thành. Thực hiện cập nhật thống kê kịp thời số liệu chi phí, giá thành, phân tích tài chính, chi phí bán hàng theo tháng để tham mưu cho lãnh đạo có biện pháp tổ chức sản xuất kinh doanh đạt mục tiêu đề ra.

- Thực hiện kế hoạch tuyển dụng đào tạo công nhân, cán bộ quản lý theo các chương trình khóa đào tạo nghiệp vụ nhằm đảm bảo nguồn lực cho sản xuất.

- Xây dựng và trình duyệt kế hoạch lao động tiền lương mới phù hợp với hoạt động công ty, đảm bảo mức tiền lương và thu nhập CBCNV bằng và cao hơn năm 2019.

- Đảm bảo công tác bảo vệ ANTT, an toàn lao động, công tác tự vệ, PCCC đúng quy định pháp luật và nội quy cơ quan.

4. Công tác đầu tư

Thực hiện các hạng mục đầu tư theo kế hoạch được phê duyệt.

Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 còn nhiều thử thách đòi hỏi tập thể CBCNV công ty phải nỗ lực phấn đấu từ khâu chi đạo, tổ chức, triển khai thực hiện và xử lý các giải pháp phát sinh mới đảm bảo thực hiện kế hoạch năm 2020 thắng lợi. Đề nghị trường bộ phận phòng ban, phân xưởng công ty xây dựng kế hoạch, biện pháp chi tiết để triển khai công việc đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ từng vị trí công tác góp phần hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về toàn bộ hoạt động của Công ty năm 2019 và định hướng nhiệm vụ 2020. Kính trình quý vị cổ đông.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS, BĐH
- Lưu: VT, HĐQT





Bảng phụ lục 1: KẾT QUẢ XSKD NĂM 2019

TT	Thép cán	Đvt	Thực hiện 2018	Năm 2019		So với KH 2019 (%)	So cùng kỳ 2018 (%)
				Kế hoạch	Thực hiện		
1	Sản xuất	Tấn	171.907	170.000	175.579	103,28	102,14
	- Thép góc	-nt-	26.184	24.000	32.017	133,40	122,28
	- Thép cây vằn	-nt-	145.723	119.000	139.637	117,34	95,82
	+ Sản xuất	-nt-	123.406	99.000	122.972	124,21	99,65
	+ Gia công TMN	-nt-	22.317	20.000	16.665	83,33	74,67
	- Thép cuộn	-nt-	0	27.000	3.925	14,54	0,00
2	Tiêu thụ	Tấn	151.964	150.000	151.905	101,27	99,96
	- Thép góc	-nt-	26.599	24.000	30.387	126,61	114,24
	- Thép cây vằn	-nt-	125.365	99.000	118.259	119,45	94,33
	- Thép cuộn	-nt-	0	27.000	3.259	12,07	0,00
3	Các chỉ tiêu tài chính						
	- Doanh thu thuần	Ti đồng	2.099	2.089	1.962	93,92	93,47
	- Lợi nhuận trước thuế	Ti đồng	17,764	7	26,361	376,59	148,40

Bảng phụ lục 2: CÁC CHỈ TIÊU VỀ CLSP VÀ TIÊU HAO

Các chỉ tiêu về chất lượng sản phẩm

Sản lượng (tấn)	Sản phẩm phù hợp (tấn)			Sản phẩm không phù hợp (tấn)
	Sản lượng	Loại 1	Loại 2	
175.742	175.579	173.709	1.870	163
Tỉ lệ % so với thực hiện	99,91%	98,84%	1,06%	0,09%

Các chỉ tiêu tiêu hao vật tư

Tên vật tư	Đvt	Định mức	Thực hiện	+/- So với định mức
Thép thời	Tấn/ tấn	1,037	1,030	-0,007
Gas	mmBtu/ tấn	1,207	1,225	0,018
Điện năng	Kwh/ tấn	98,893	98,115	-0,778

Tp.HCM, ngày 28 tháng 02 năm 2020.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - Vnsteel.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Căn cứ các báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - Vnsteel báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát năm 2019 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - Vnsteel, gồm 03 thành viên:

1. Ông Nguyễn Quốc Thiệu Trưởng ban.
2. Ông Bùi Văn Vĩnh Thành viên.
3. Bà Cù Thị Thùy Linh Thành viên.

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã bám sát chương trình hoạt động để triển khai công tác, cụ thể như sau:

- Giám sát, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thực hiện việc giám sát, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro để đề xuất những kiến nghị và giải pháp thích hợp cho ban điều hành.
- Xem xét đánh giá tình hình thực hiện công tác mua sắm, đầu tư, sửa chữa lớn.
- Kiểm tra soát xét báo cáo tài chính quý, nhằm đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực của số liệu tài chính.
- Kiểm tra tình hình tồn kho, công nợ, chi phí trích trước.
- Đánh giá việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Hợp thảo luận các nội dung báo cáo của Ban kiểm soát.

Thù lao của các thành viên trong năm 2019, đã được chi trả đầy đủ và đúng theo mức được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông cho 02 thành viên: 36 triệu đồng/người (Trưởng ban do hưởng lương chuyên trách nên không có thù lao).

II. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành

1. Về tình hình tài chính:

Bảng CĐKT của Công ty ngày 31/12/2019

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2019	Ngày 31/12/2018	+/-	%
A	TỔNG TÀI SẢN	535.560	564.646	(29.086)	-5,15
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	383.742	421.149	(37.407)	-8,88
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	4.023	28.460	(24.437)	-85,86
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	144.087	183.064	(38.977)	-21,29
3	Hàng tồn kho	189.225	173.697	15.528	8,94
4	Tài sản ngắn hạn khác	46.407	35.928	10.479	29,17
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	151.818	143.497	8.321	5,80
1	Tài sản cố định	148.473	137.877	10.596	7,69
	- Nguyên giá	324.529	297.601	26.928	9,05
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(176.056)	(159.724)	(16.332)	10,23
2	Bất động sản đầu tư	56	113	(57)	-50,44
	- Nguyên giá	1.478	1.478	0	0,00
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(1.422)	(1.365)	(57)	4,18
3	Tài sản dở dang dài hạn	1.813	5.507	(3.694)	-67,08
4	Tài sản dài hạn khác	1.476		1.476	
B	TỔNG NGUỒN VỐN	535.560	564.646	(29.086)	-5,15
I	NỢ PHẢI TRẢ	341.448	375.630	(34.182)	-9,10
1	Nợ ngắn hạn	333.813	375.630	(41.817)	-11,13
2	Nợ dài hạn	7.635		7.635	
II	VỐN CHỦ SỞ HỮU	194.112	189.016	5.096	2,70

Nhận xét:

1.1. Tài sản: Tổng tài sản của Công ty giảm 29.086 triệu đồng, tương ứng giảm 5,15%, sự biến động này là do Tài sản ngắn hạn giảm 37.407 triệu đồng, tương ứng giảm 8,88%; Tài sản dài hạn tăng 8.321 triệu đồng tương ứng tăng 5,80%; Phân tích chi tiết các khoản mục:

1.1.1. Tiền và các khoản tương đương tiền: giảm 85,86%, tương ứng giảm 24.437 triệu đồng so với cùng kỳ. Số dư tại ngày 31/12/2019 bao gồm tiền mặt là 07 triệu đồng, tiền gửi ngân hàng là 4.016 triệu đồng.

1.1.2. Các khoản phải thu ngắn hạn: Giảm 38.977 triệu đồng, tương ứng giảm 21,29% so với cùng kỳ. Phân tích một số khoản mục biến động lớn:

a/. Phải thu ngắn hạn của khách hàng là 143.154 triệu đồng, giảm 34.790 triệu đồng, tương ứng giảm 19,55%, chi tiết các khách hàng có khoản phải thu lớn:

+ Cty TNHH MTV Thép Miền Nam:	86.184 triệu đồng.
+ CH HH Supplies Buiding Materials (Cam):	5.034 triệu đồng.
+ TS Supply All Kind of Steel Co., LTD (Cam):	3.473 triệu đồng.
+ Chip Mong Group LTD (Campuchia):	41.095 triệu đồng.
+ Sing Sin Supply All Kind of Steels (Cam):	2.038 triệu đồng.
+ DNTN TM và GC Mười Lợi:	4.650 triệu đồng.

Qua số liệu trên, ngoài số phải thu của Thép Miền Nam là tiền bán thép thanh vằn, toàn bộ các khách hàng còn lại là khách hàng thép góc, với tổng số nợ là 56.290 triệu đồng tăng 8.736 triệu đồng, tương ứng tăng 18,37% so với cùng kỳ (cùng kỳ là 47.554 triệu đồng), tương đương doanh thu bình quân gần 2 tháng của thép góc, công ty cần có biện pháp rút ngắn thời gian thu nợ đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

b/. Khoản trả trước cho người bán ngắn hạn là 563 triệu đồng giảm 4.136 triệu đồng, tương ứng giảm 88,02% so với cùng kỳ, một số nhà cung cấp có số dư lớn:

+ Cty CP ĐT và XD Miền Nam: 203 triệu đồng.

+ Cty TNHH Sài Gòn Trust: 101 triệu đồng.

Qua số liệu trên đề nghị theo dõi các khoản ứng trước này để kiểm tra chất lượng, thời gian hoàn thành, kết thúc hợp đồng.

Để thấy rõ hơn, xét thêm chỉ tiêu số vòng quay các khoản phải thu và số ngày thu tiền bình quân:

ĐVT: Tr.đồng

Chỉ tiêu	2019	2018	+/-	%
Doanh thu thuần	1.962.208	2.098.961	-136.753	-6,52
Khoản phải thu đầu kỳ	183.064	117.386	65.678	55,95
Khoản phải thu cuối kỳ	144.087	183.064	-38.977	-21,29
Khoản phải thu bình quân	163.576	150.225	13.351	8,89
Số vòng quay	12,00	13,97	-1,98	-14,15
Số ngày thu tiền bình quân	22,51	19,32	3,18	16,48

Trong năm, khi doanh thu thuần giảm 6,52% thì khoản phải thu bình quân lại tăng 8,89% so với cùng kỳ, làm cho số vòng quay các khoản phải thu giảm 1,98 vòng, tương ứng số ngày thu tiền bình quân tăng lên 3,18 ngày. Điều này cho thấy lượng vốn bị ứ đọng của các khoản phải thu đã tăng so với cùng kỳ, làm giảm chu kỳ hoạt động thu hồi nợ thành tiền. Qua đó cho thấy vốn của Công ty đang bị khách hàng chiếm dụng với thời gian dài hơn so với năm trước, ảnh hưởng tới dòng vốn lưu động của công ty và làm tăng các chi phí.

1.1.3. Hàng tồn kho:

ĐVT:

Tr.đồng

Stt	Nội dung	31/12/2019	31/12/2018	+/-	%
1	Nguyên vật liệu chính (Phôi)	41.539	98.500	(56.961)	-57,83
2	VL phụ, phụ tùng thay thế	23.525	21.274	2.251	10,58
3	Phế liệu thu hồi	1.903	2.639	(736)	-27,89
4	Công cụ, dụng cụ	708	421	287	68,17
5	Thành phẩm	119.537	48.780	70.757	145,05
6	Hàng gửi đi bán	2.013	2.083	(70)	-3,36
	Tổng	189.225	173.697	15.528	8,94

Tổng giá trị hàng tồn kho tăng 15.528 triệu đồng so với cùng kỳ, tương ứng tăng 8,94%, trong đó biến động chủ yếu là do tồn kho phôi giảm và thành phẩm tăng mạnh (phôi giảm 57,83%, thành phẩm tăng 145,05%); Giá trị vật tư phụ từng thay thế tăng 2.251 triệu đồng so với cùng kỳ, giá trị tồn kho này vẫn rất lớn so với chi phí sử dụng bình quân hàng tháng.

1.1.4. Tài sản ngắn hạn khác: Tăng 29,17%, tương ứng tăng 10.479 triệu đồng so với cùng kỳ, trong đó chiếm tỷ trọng lớn là thuế GTGT còn được khấu trừ với giá trị 42.703 triệu đồng tăng 28,11% so với cùng kỳ và chiếm 92,02% tài sản ngắn hạn; chi phí trả trước ngắn hạn là 3.469 triệu đồng.

1.1.5. Tài sản dài hạn: Tăng 8.321 triệu đồng, tương ứng tăng 5,80%, do tăng TSCĐ từ các công trình đầu tư và mua sắm mới (Nguyên giá các TSCĐ tăng 26.928 triệu đồng, khấu hao là 16.389 triệu đồng); Tài sản dở dang dài hạn giảm 3.694 triệu đồng, tương ứng giảm 67,08%; Tài sản dài hạn khác tăng 1.476 triệu đồng so với cùng kỳ.

1.2. Nguồn vốn: Tổng nguồn vốn giảm 29.086 triệu đồng, tương ứng giảm 5,15%, sự biến động này chủ yếu là do nợ phải trả giảm 34.182 triệu đồng, tương ứng giảm 9,10%; Vốn chủ sở hữu tăng 5.096 triệu đồng, tương ứng tăng 2,70%; Phân tích chi tiết một số khoản mục:

1.2.1. Nợ phải trả: Giảm 9,10% so với cùng kỳ là do nợ ngắn hạn giảm 41.817 triệu đồng, giảm 11,13% và nợ dài hạn tăng 7.635 triệu đồng, cụ thể một số chỉ tiêu chiếm tỷ trọng lớn và có sự tăng giảm nhiều so với cùng kỳ:

a/. Phải trả người bán ngắn hạn là 110.641 triệu đồng, giảm 6.612 triệu đồng, giảm 5,64% so với cùng kỳ (cùng kỳ là 117.253 triệu đồng); chi tiết các khoản phải trả có giá trị lớn:

- + Cty TNHH MTV Thép Miền Nam: 91.244 triệu đồng.
- + Cty CP Thép Thủ Đức - Vnsteel: 5.341 triệu đồng.
- + CN Cty CP phân phối khí thấp áp dầu khí VN: 4.446 triệu đồng.

Đây là các khoản mua nguyên liệu chính (phôi, khí gas), các khoản nợ trên đều chưa quá hạn và Công ty có đủ khả năng để thanh toán khi tới hạn.

b/. Người mua trả tiền trước là 126 triệu đồng giảm 1.687 triệu đồng, giảm 93,05% so với cùng kỳ.

c/. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là 2.928 triệu đồng, giảm 121 triệu đồng giảm 3,97% so với cùng kỳ, đây là số thuế TNDN phải nộp trong năm.

d/. Phải trả người lao động là 8.809 triệu đồng tăng 1.767 triệu đồng, tăng 25,09% so với cùng kỳ, do công ty hoàn thành kế hoạch nhất là về lợi nhuận, nên đã cân đối và tăng được quỹ lương năm 2019.

e/. Chi phí phải trả ngắn hạn là 314 triệu đồng, giảm 195 triệu đồng, giảm 38,31% so với cùng kỳ, đây là tiền trích trước chi phí tiền điện và chi phí tài chính.

f/. Phải trả ngắn hạn khác là 3.099 triệu đồng, tăng 1.490 triệu đồng, tăng 92,60% so với cùng kỳ, việc tăng này chủ yếu là khoản phải trả Thép Miền Nam và khoản Phải trả khác.

g/. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 207.423 triệu đồng, giảm 36.513 triệu đồng tương ứng giảm 14,97% (cùng kỳ nợ 243.936 triệu đồng), toàn bộ số tiền trên là tiền vay ngân hàng và đều chưa quá hạn, trong đó:

- Vay ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là: 115.814 triệu đồng.
- Vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam là: 89.257 triệu đồng.
- Vay ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, CN Nhơn Trạch (khoản vay dài hạn đến hạn trả trong năm 2020) là: 2.352 triệu đồng.

h/. Quỹ khen thưởng phúc lợi còn 472 triệu đồng tăng 52 triệu đồng, tăng 12,38%.

i/. Nợ dài hạn tăng 7.635 triệu đồng so với cùng kỳ, đây là do khoản vay dài hạn cho dự án Bổ sung công đoạn cán dây đã hoàn thành trong năm 2019 với hạn mức 12.000 triệu đồng, thời hạn vay 60 tháng.

1.2.2. Vốn Chủ sở hữu: Tăng 5.096 triệu đồng, tương ứng tăng 2,70% so với cùng kỳ, trong đó phần tăng 18.995 triệu đồng là tiền lợi nhuận năm 2019, phân giảm 13.920 triệu đồng là khoản trả cổ tức và trích các Quỹ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2019.

1.3. Các chỉ số tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	2019	2018	+/-
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	71,65	74,59	-2,94
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	28,35	25,41	2,94
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	63,76	66,52	-2,76
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	36,24	33,48	2,76
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh (Lần)	0,58	0,66	-0,08
Khả năng thanh toán hiện hành (Lần)	1,15	1,12	0,03
Tỉ suất lợi nhuận			
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	3,55	2,53	1,02
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,97	0,68	0,29
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH (%)	9,79	7,55	2,24
Lãi cơ bản trên cổ phiếu EPS (VNĐ)	1.655	1.243	412

Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn không thay đổi nhiều, về tài sản giảm tỉ trọng ở tài sản ngắn hạn, tăng dài hạn, về nguồn vốn giảm tỉ trọng nợ phải trả, tăng nguồn vốn chủ sở hữu; Chỉ số khả năng thanh toán của Công ty đã tăng đảm bảo cho Công ty đủ khả năng đáp ứng các khoản nợ ngắn hạn đến hạn thanh toán, các chỉ số về lợi nhuận và chỉ số lãi cơ bản trên cổ phiếu đều tăng nhiều so với cùng kỳ.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

DVT: Triệu đồng

Stt	Nội dung	2019	2018	+/-	%
1	Doanh thu thuần	1.962.208	2.098.961	(136.753)	-6,52
2	Giá vốn	1.860.325	2.032.778	(172.453)	-8,48
3	Lợi nhuận gộp	101.883	66.183	35.700	53,94
4	Doanh thu hoạt động tài chính	521	1.480	(959)	-64,80
5	Chi phí tài chính	16.952	11.463	5.489	47,88
	- Chi phí lãi vay	15.742	10.829	4.913	45,37
6	Chi phí bán hàng	17.992	19.785	(1.793)	-9,06
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	38.533	32.646	5.887	18,03

8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	28.927	3.769	25.158	667,50
9	Thu nhập khác	399	14.351	(13.952)	-97,22
10	Chi phí khác	2.965	356	2.609	732,87
11	Lợi nhuận khác	(2.566)	13.995	(16.561)	-118,34
12	Lợi nhuận trước thuế	26.361	17.764	8.597	48,40
13	Thuế TNDN	7.366	3.490	3.876	111,06
14	Lợi nhuận sau thuế	18.995	14.274	4.721	33,07

- Doanh thu thuần giảm 6,52%, giá vốn giảm 8,48% so với cùng kỳ, làm cho lợi nhuận gộp tăng 53,94%, tương ứng tăng 35.700 triệu đồng. Để thấy được sự biến động của doanh thu sẽ phân tích các yếu tố làm tăng doanh thu thành phẩm:

Chỉ tiêu	2019	2018	+/-	%
Sản lượng tiêu thụ (tấn)	151.905	151.964	(59)	-0,04
Giá bán bình quân (tr.đ/tấn)	12,598	13,494	(0,897)	-6,64
Doanh thu (tr.đ)	1.913.687	2.050.674	-136.987	-6,68
Ảnh hưởng SL đến DT (tr.đ)			(796)	-0,04
Ảnh hưởng giá bán đến DT (tr.đ)			(136.191)	-6,64

Qua phân tích cho thấy doanh thu giảm so với cùng kỳ là do: giảm sản lượng tiêu thụ 0,04% (59 tấn) đã làm doanh thu giảm 0,04% (796 tr.đ), trong khi giá bán bình quân giảm 6,64% làm cho doanh thu giảm 6,64% (giảm 136.191 tr.đ), tổng doanh thu thành phẩm giảm 136.987 triệu đồng tương ứng giảm 6,64% so với cùng kỳ.

Phân tích tỷ lệ đóng góp vào lợi nhuận gộp:

ĐVT: Triệu
đồng

Chỉ tiêu	DT 2019	GV 2019	DT 2018	GV 2018	LNG 2019	LNG 2018	+/-
DT Thành phẩm	1.913.687	1.809.579	2.050.674	1.987.367	104.108	63.307	40.801
DT thép ngắn, PP	36.204	36.805	30.647	30.649	-601	-2	-599
DT dịch vụ	60	227	299	61	-167	238	-405
DT Gia công	12.257	13.714	17.341	14.701	-1.457	2.640	-4.097
Tổng	1.962.208	1.860.325	2.098.961	2.032.778	101.883	66.183	35.700

Doanh thu thép thành phẩm chiếm 97,57% tổng doanh thu, tạo ra lợi nhuận gộp chiếm 102,18% tổng lợi nhuận gộp, cùng kỳ lần lượt là 97,70 và 95,65%, cho thấy năm 2019 việc gia công cho Thép Miền Nam chưa hiệu quả, làm giảm 1,43 lợi nhuận gộp.

Phân tích khoảng chênh lệch giữa giá bán và giá vốn của các kỳ:

- + Sản lượng tiêu thụ 19/18 : 151.905/151.964 tấn.
- + CL giá bán và giá vốn 2019 : 685 đ/kg (12.598/11.913).
- + CL giá bán và giá vốn 2018 : 416 đ/kg (13.494/13.078).
- + Chênh lệch tăng : **269 đồng/kg.**

Khoảng chênh lệch giữa giá bán và giá vốn tăng 64,66%, làm cho lợi nhuận gộp tăng 53,94% dù sản lượng tiêu thụ giảm 0,04% so với cùng kỳ.

- So với cùng kỳ, chi phí tài chính thuần tăng 64,59%, tăng 6.448 triệu đồng, chủ yếu là chi phí lãi vay; Tổng số tiền vay đã giải ngân năm 2019 so với 2018 giảm 11,48% tương ứng giảm 252.433 triệu đồng, chi phí lãi vay tăng 45,37% (tương ứng tăng 4.913 tr.đ), cho thấy thời gian quay vòng vốn vay chậm, thời gian trả lãi nhiều hơn và lãi suất vay cũng cao hơn cùng kỳ.

Chi phí bán hàng giảm 9,06%, chi phí Quản lý Doanh nghiệp tăng 18,03%, trong khi đó doanh thu giảm 6,52%. Xét về tổng chi phí: Chi phí bán hàng, chi phí Quản lý Doanh nghiệp, chi phí tài chính thuần (chi phí gián tiếp):

+ Năm 2019 tổng chi phí là 72.956 triệu đồng, SLTT: 151.905 tấn, bình quân chi phí gián tiếp là: 0,480 triệu đồng/tấn SP.

+ Năm 2018 tổng chi phí là 62.414 triệu đồng, SLTT: 151.964 tấn, bình quân chi phí gián tiếp là: 0,411 triệu đồng/tấn SP.

Như vậy so với cùng kỳ chi phí gián tiếp trên 1 tấn sản phẩm đã tăng 0,069 triệu đồng, làm giảm hiệu quả kinh doanh.

- Lợi nhuận khác giảm 16.561 triệu đồng, tương ứng giảm 118,34%, là do năm 2018 công ty đã nhận được khoản tiền hỗ trợ, đền bù di dời là hơn 14.000 tr.đ.

Tuy lợi nhuận khác giảm nhiều nhưng tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty vẫn đạt 26.361 triệu đồng tương ứng tăng 48,40% (nếu chỉ tính lợi nhuận từ HĐKD chính thì tăng tới 25.158 triệu đồng tương ứng tăng 667,50%), vượt 376,59% kế hoạch lợi nhuận năm 2019.

Nhận xét: Hiệu quả sản xuất kinh doanh quý 4 đạt kết quả tốt, góp phần tăng lợi nhuận cả năm nhất là hiệu quả hoạt động từ SXKD chính.

3. Đánh giá việc hoàn thành kế hoạch: DVT: Tấn

Chỉ tiêu	KH 2019	Thực hiện		So sánh (%)	
		2019	2018	TH/KH	2019/2018
Sản xuất	170.000	175.579	171.907	103,28	102,14
- Thép góc	24.000	32.018	26.184	133,41	122,28
- Thép thanh	99.000	122.971	123.406	124,21	99,65
- Thép thanh gia công	20.000	16.665	22.317	83,33	74,67
- Thép cuộn	27.000	3.925		14,54	
Tiêu thụ	150.000	151.905	151.964	101,27	99,96
- Thép góc	24.000	30.387	26.599	126,61	114,24
- Thép thanh	99.000	118.258	125.365	119,45	94,33
- Thép cuộn	27.000	3.260		12,07	

Nhận xét: Sản lượng sản xuất và sản lượng tiêu thụ đều tăng so với cùng kỳ và tăng so với kế hoạch, nhất là sản lượng tiêu thụ thép góc đã tăng trưởng 26,61% và 14,24% so với kế hoạch và cùng kỳ; Sản phẩm cán cuộn mới sản xuất, vẫn còn phải hiệu chỉnh và hoàn thiện nên năng suất thấp, sản lượng sản xuất không đạt kế hoạch. Các chỉ tiêu: Tiêu hao kim loại, kinh tế kỹ thuật khác đều dưới định mức (trừ tiêu hao gaz cao hơn định mức).

4. Công tác đầu tư, mua sắm TSCĐ và sửa chữa lớn:

4.1. Đầu tư và mua sắm TSCĐ:

Theo kế hoạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27 tháng 03 năm 2019, Công ty có 06 hạng mục đầu tư trị giá 6.172 triệu đồng, và tiếp tục thực hiện 03 dự án đã triển khai từ các năm trước là Bổ sung công đoạn luyện phôi thép, Đầu tư bổ sung công đoạn cán dây, cụm máy nắn thẳng, kết quả đã tăng TSCĐ với tổng giá trị là 27.571 triệu đồng, cụ thể:

Dự án chuyển tiếp từ 2018:

- BS Công đoạn cán dây	: 23.256	triệu đồng
- Cụm máy nắn thẳng	: 1.092	triệu đồng

Dự án đầu tư năm 2019:

- Xe ford Transit 16 chỗ 51B-284.07	: 808	triệu đồng
- Cầu trục dầm đơn 5T-13,7m	: 318	triệu đồng
- Cụm giá cán K3	: 660	triệu đồng
- Cụm giá cán K5	: 605	triệu đồng
- Bãi để phôi thép mở rộng	: 227	triệu đồng

Ngoài ra đã thanh lý 01 TSCĐ: Xe Mercedes 16 chỗ với nguyên giá 644 triệu đồng, đã khấu hao hết; Dự án Bổ sung công đoạn luyện phôi thép đã quyết định dừng thực hiện, chốt số dư để phân bổ (1.272 triệu đồng).

Đến ngày 31/12/2019 chỉ còn 01 hạng mục đầu tư dở dang là *Dự án cải tạo cụm máy cán*, với số tiền đã thực hiện là 1.813 triệu đồng.

4.2. Công tác Sửa chữa lớn, Xây dựng cơ bản:

Theo kế hoạch Công ty có tổng cộng 17 hạng mục được phê duyệt, và có bổ sung thêm 03 hạng mục với tổng giá trị: 9.130 triệu đồng. Trong năm công ty đã và đang thực hiện 19 hạng mục với giá trị 4.900 triệu đồng.

5. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - Vnsteel hiện có 04 thành viên, trong đó có 02 thành viên trực tiếp điều hành và 02 thành viên không điều hành, do ngày 27 tháng 9 năm 2019 HĐQT đã ra Quyết định miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT đối với Bà Đặng Thị Linh, đề nghị hưởng chế độ hưu trí, phần đại diện vốn của Bà Linh đã được cổ đông lớn là TCT Thép Việt Nam chuyển cho Ông Nguyễn Văn Chánh.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã luôn tuân thủ các quy định, Điều lệ công ty, và các quy định của pháp luật trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh; rà soát, cập nhật, ban hành đầy đủ các quy chế, quy định của Công ty. Hội đồng quản trị cũng đã tổ chức họp định kỳ nhằm kiểm tra, đánh giá những mặt được và chưa được trong công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, và đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo kịp thời.

Ban Tổng giám đốc đã đưa ra các quyết định điều hành hợp lý, tận dụng tốt cơ hội thuận lợi của thị trường trong các tháng đầu năm cũng như trong quý 04, nên dù trong quý 3 diễn biến của thị trường xấu đi, thì công ty vẫn đạt được lợi nhuận cao; chủ động trong việc tìm thị trường, sản lượng tiêu thụ tương đương cùng kỳ, nhưng sản lượng tiêu thụ thép gốc tăng cao; Duy trì tốt công tác quản trị sản xuất giảm tiêu hao kim loại, giảm tiêu hao điện, dầu nhớt; Áp dụng khoa học công nghệ, phần mềm phục vụ công tác quản lý; Công tác môi trường vẫn duy trì và phát huy đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về môi trường do Nhà nước quy định. Sản lượng sản xuất tăng so với cùng kỳ, đảm bảo số lượng hàng gia công cho Thép Miền Nam, giúp đời sống và thu nhập của người lao động tăng so với năm trước; Hoàn thành đầu tư các dự án đưa vào hoạt động ổn định, hiệu quả; với dự án bổ sung công đoạn cán dây năng suất chưa cao, dẫn đến không đạt kế hoạch năm và vẫn còn phải hoàn thiện cả về công nghệ, vận hành làm chủ thiết bị; Dự án cán góc lớn đã chạy thử và tiếp tục hoàn thiện để sản xuất sản phẩm đạt tiêu chuẩn; Khi diễn biến thị trường biến động khó lường, bị ảnh hưởng của nhiều yếu tố, khó cho công tác dự đoán, Ban lãnh đạo đã quyết liệt chỉ đạo, đề ra nhiều biện pháp nhằm thích ứng với tình thế để giảm thiểu mọi rủi ro, đồng thời tăng cường việc quản lý hàng tồn kho, công tác tiết kiệm, chống lãng phí tại tất cả các Phòng ban, Phân xưởng, nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất,

tiêu thụ, cũng như cố gắng đảm bảo có lợi nhuận hàng tháng, kết quả lợi nhuận năm 2019 đã vượt rất xa so với kế hoạch.

Thù lao của Hội đồng quản trị cho các Thành viên không quản lý trực tiếp đã được chi trả đầy đủ, theo đúng mức quy định trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019, các Thành viên khác tham gia điều hành trực tiếp được Công ty trả lương nên không có thù lao.

Trong năm 2019, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác của Công ty; Ban kiểm soát cũng luôn nhận được sự phối hợp, ủng hộ từ phía Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cán bộ phận quản lý để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

III. Ý kiến của ban kiểm soát:

- Công ty vẫn đang phải sản xuất nhiều chủng loại mặt hàng, việc chuyển đổi sản xuất giữa các mặt hàng phải tốn nhiều thời gian, vì vậy công tác điều độ sản xuất, cơ cấu, thời điểm, số lượng hàng tồn kho phải được đặc biệt quan tâm, nhằm đáp ứng kịp thời các yêu cầu của khách hàng, nhất là đối với các mặt hàng có sản lượng cán không cao.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với Thép Miền Nam, điều tiết sản lượng tiêu thụ, đàm phán số lượng, chi phí cán gia công để đảm bảo có lãi. Phân đầu tiêu thụ sản lượng thép góc cao hơn kế hoạch, tìm kiếm thêm khách hàng và thị trường mới.

- Tiếp tục đầu tư, nghiên cứu sửa chữa, cải tạo thiết bị để hiện đại hóa, tự động hóa các khâu còn phải dùng đến sức người, tăng năng suất cán thép góc và cán dây.

- Duy trì các biện pháp quản trị nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao kim loại, giảm chi phí sản xuất, chi phí gián tiếp, giảm thời gian đổi mặt hàng, tăng cường công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, công tác môi trường An toàn lao động, góp phần vào hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo ổn định thu nhập cho người lao động.

- Đẩy mạnh công tác thu hồi nợ, tăng vòng quay nợ phải thu, không để phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn, nợ vượt hạn mức bảo lãnh (cần rút ngắn thời gian thu hồi nợ đối với nhóm khách hàng Campuchia). Tìm nguồn vốn vay dài hạn cho các dự án đầu tư để đảm bảo nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh; Tiếp tục việc xin hoàn thuế GTGT vì hiện số thuế này đã tăng nhiều so với năm trước.

- Đẩy nhanh việc quyết toán Dự án cải tạo cụm máy cán của năm 2019; Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc đầu tư, sửa chữa lớn năm 2020 bài bản, đúng quy định, công tác đầu thầu phải công khai minh bạch và sát với tiềm lực tài chính của công ty.

Báo cáo này đã được tất cả các thành viên trong ban kiểm soát nhất trí thông qua.



Số: 14 /TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL quy định quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông,

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 về việc phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

- | | |
|---|---------------------|
| 1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 2019: | 18.995.200.169 đồng |
| 2. Dự kiến phân phối như sau: | |
| 2.1. Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 10 % | 11.500.000.000 đồng |
| 2.2. Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động | 2.840.000.000 đồng |
| 2.3. Quỹ khen thưởng Ban điều hành | 334.000.000 đồng |
| 2.4. Quỹ đầu tư phát triển | 3.575.200.169 đồng |
| 2.5. Lợi nhuận năm 2019 còn lại chưa phân phối là | 746.000.000 đồng |
| 3. Giao cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. | |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và biểu quyết./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




Nguyễn Văn Chánh

Số: 15 /TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL quy định quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

I. Tiền lương của thành viên chuyên trách HĐQT và Ban kiểm soát

1. Báo cáo mức chi năm 2019

- | | |
|-----------------|--------------------|
| - Chủ tịch HĐQT | 44.400.000 đ/tháng |
| - Trưởng ban KS | 32.400.000 đ/tháng |

2. Dự kiến mức chi 2020

- | | |
|------------------------|--------------------|
| - Chủ tịch HĐQT | 50.000.000 đ/tháng |
| - Trưởng ban kiểm soát | 35.000.000 đ/tháng |

II. Thù lao của thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách

1. Báo cáo mức chi thù lao năm 2019

- | | |
|----------------|----------------|
| - Ủy viên HĐQT | 4.000.000 đ/th |
| - Ủy viên BKS | 3.000.000 đ/th |

2. Đề nghị mức thù lao năm 2020

- | | |
|-------------------|-------------------|
| - Thành viên HĐQT | 5.000.000 đ/tháng |
| - Ủy viên BKS | 4.000.000 đ/tháng |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



(Signature)
Nguyễn Văn Chánh

Số: 16/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về Kế hoạch SXKD - Tài chính - Tiền lương và Đầu tư năm 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL quy định quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông,

Hội đồng quản trị Công ty trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 về Kế hoạch SXKD - Tài chính - Tiền lương và Đầu tư năm 2020 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Sản xuất: 170.000 tấn thép cán
- Tiêu thụ: 150.000 tấn thép cán

2. Kế hoạch tài chính:

- Lợi nhuận trước thuế: 10 tỷ đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: 8,7%
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản: 1,94%

3. Kế hoạch tiền lương

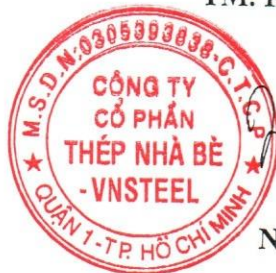
Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt theo đúng quy định pháp luật và quy định hiện hành của công ty.

4. Kế hoạch đầu tư mua sắm nâng cấp TSCĐ:

- Tổng vốn đầu tư: 10.800 triệu đồng, bao gồm 4 hạng mục:
 - Cải tạo hệ thống điện động lực cụm máy cán trung
 - Giá cán Pomini
 - Động cơ Pomini
 - Bộ vít ép cụm máy cán thô
- Nguồn vốn:
 - + Vốn chủ sở hữu: 6.300 triệu đồng;
 - + Vốn vay thương mại: 4.500 triệu đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Chánh
Nguyễn Văn Chánh

Số: A7 /TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL quy định quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ quy định của pháp luật quy định về điều kiện của các công ty kiểm toán được phép kiểm toán báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2020 như sau:

Ủy quyền cho HĐQT xem xét lựa chọn một trong những công ty kiểm toán độc lập dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho đơn vị trong năm 2020 với danh sách đề xuất bao gồm:

- i) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- ii) Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- iii) Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và biểu quyết./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




Nguyễn Văn Chánh

Số: 18 /TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về quyết toán dự án hoàn thành Dự án đầu tư bổ sung công đoạn cán dây

Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè sau khi di dời về KCN Nhơn Trạch, là đơn vị thuần cán với sản phẩm chính là thép thanh vằn và thép góc. Tuy nhiên trong thời gian gần đây, mặc dù chiếm tỉ trọng cao nhưng với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt nên hiệu quả kinh tế của sản phẩm thép thanh thấp. Bên cạnh đó, sản phẩm thép góc dù là thế mạnh của Công ty, đem lại hiệu quả kinh tế cao nhưng do tỉ trọng sản lượng thấp nên về tổng thể hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty còn rất hạn chế.

Trong khi đó sản phẩm thép cán dây mà Công ty đang thiếu lại có sức tiêu thụ tốt trên thị trường, hiệu quả kinh tế cao do có thể tận dụng được các loại phôi ngắn chi phí thấp và giảm tiêu hao kim loại. Vì vậy việc đầu tư “Bổ sung công đoạn cán dây” để sản xuất thép cuộn Ø6 - Ø8 là thật sự cần thiết để hoàn thiện cơ cấu sản phẩm, chủ động trong việc sản xuất, giảm sản lượng thép thanh vằn hiệu quả thấp, tăng hiệu quả kinh tế trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

I. GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN:

Xuất phát từ yêu cầu thực tế nêu trên, trên cơ sở “Báo cáo nghiên cứu khả thi” được đơn vị tư vấn lập đánh giá hiệu quả dự án đầu tư, Hội đồng Quản trị Công ty CP Thép Nhà Bè đã có Quyết định số 13-2018/QĐ-HĐQT, ngày 29/8/2018 quyết định triển khai thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

- Tên dự án: Đầu tư bổ sung công đoạn cán dây
- Công suất 36.000 tấn thép cuộn Ø6 - Ø8 / năm
- Tổng mức đầu tư được duyệt: 23.200.000.000 đồng (Hai mươi ba tỷ hai trăm triệu đồng)
- Cơ cấu nguồn vốn:
 - Vốn chủ sở hữu: 6.960 triệu đồng (30%)
 - Vốn vay thương mại: 16.240 triệu đồng (70%)
- Kế hoạch thực hiện: từ tháng 8/2018 đến tháng 4/2019

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI DỰ ÁN:

Ngay sau khi hoàn tất các thủ tục chuẩn bị đầu tư, Công ty đã triển khai hầu hết các gói thầu cũng như công việc liên quan từ tháng 9/2018.

Đến tháng 4/2019 hoàn thành công tác lắp đặt, tiến hành chạy thử nguội và thử nóng. Đến tháng 6/2019 hoàn thiện công nghệ sản xuất sản phẩm thương mại, nghiệm thu thiết bị đưa vào sử dụng.

Về chi phí thực hiện dự án:

Trong quá trình lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, chi phí thuê thiết bị hoạt động “Cụm thiết bị cơ Block mill 8 giá và Cụm thiết bị cơ máy quán rài” không được tính vào chi phí thực hiện dự án. Tuy nhiên theo đề nghị của đơn vị kiểm toán độc lập, toàn bộ chi phí thuê thiết bị này có giá trị là 1,138 tỷ đồng là chi phí thực tế, hợp lý cần phải được tính vào chi phí thực hiện dự án. Dẫn đến tổng chi phí thực hiện dự án là 23.499,892 triệu đồng, vượt 304,431 triệu đồng so với kế hoạch ban đầu.

Về cơ cấu nguồn vốn:

Trong quá trình thực hiện dự án, khoản vay ngân hàng chỉ giải ngân theo tiến độ và giá trị thực tế phát sinh chi phí thiết bị, không giải ngân cho các chi phí khác và các hạng mục xây dựng vì chưa đủ hồ sơ pháp lý. Với chi phí thiết bị là 15.242 triệu đồng, khoản vay ngân hàng giải ngân thực tế:

70% x 15.242 triệu đồng ~ 10.574 triệu đồng.

dẫn đến cơ cấu nguồn vốn thực tế cho dự án sai khác so với kế hoạch được duyệt, cụ thể:

- Vốn chủ sở hữu:	12.925,404 triệu đồng (55%)
- Vốn vay thương mại:	10.574,498 triệu đồng (45%)
Tổng	23.499,892 triệu đồng

Căn cứ theo “Báo cáo kiểm toán dự án hoàn thành” của đơn vị kiểm toán độc lập, từ những thiếu sót mang tính khách quan và chủ quan của các tập thể cá nhân dẫn đến tổng chi phí thực hiện dự án vượt kế hoạch ban đầu, cơ cấu nguồn vốn cho dự án điều chỉnh chưa tuân thủ đầy đủ theo quy định, Công ty đã xem xét nghiêm túc để rút kinh nghiệm cho công tác đầu tư trong thời gian tới như sau:

- Bộ phận đầu tư: Đây là dự án triển khai với hình thức mới kết hợp đầu tư với thuê thiết bị hoạt động nên Bộ phận Đầu tư của Công ty cùng với đơn vị tư vấn đã sai sót khi bỏ sót chi phí thuê thiết bị hoạt động “Cụm thiết bị cơ Block mill 8 giá và Cụm thiết bị cơ máy quán rài” trong chi phí thực hiện dự án; việc xác định cơ cấu nguồn vốn thực hiện dự án trong quá trình lập Báo cáo nghiên cứu khả thi không phù hợp điều kiện giải ngân của ngân hàng. Chậm trễ trong việc triển khai thực hiện các hồ sơ pháp lý các hạng mục xây dựng.
- Đại diện vốn tại Công ty: Do tập trung thời gian nhiều cho công tác điều hành sản xuất nên việc giám sát việc triển khai dự án thiếu sâu sát, chưa báo cáo kịp thời Tcy khi có sự thay đổi, điều chỉnh trong cơ cấu nguồn vốn của dự án

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

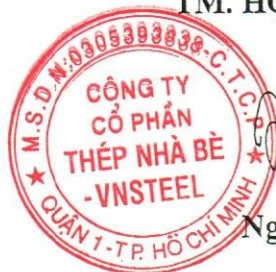
Trong quá trình triển khai dự án đã phát sinh một số thiếu sót nêu trên, tuy nhiên dự án về cơ bản hoàn thành các hạng mục công việc, chạy thử nóng Ø8 vào tháng 4/2019, bàn giao công trình đưa vào hoạt động từ tháng 6/2019, đến thời điểm hiện tại đã sản xuất khoảng 7.000 tấn sản phẩm. Căn cứ Báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành của đơn vị kiểm toán độc lập và các giải trình nhận khuyết điểm từ các sai sót nêu trên, Công ty CP Thép Nhà Bè kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán dự án hoàn thành “Dự án đầu tư bổ sung công đoạn cán dây” với nội dung như sau:

1. Chi phí quyết toán dự án hoàn thành: 23.499,892 triệu đồng
(Hai mươi ba tỷ, bốn trăm chín mươi chín triệu, tám trăm chín mươi hai ngàn đồng)
2. Cơ cấu nguồn vốn thực hiện dự án như sau:

- Vốn chủ sở hữu	12.925,404 triệu đồng (55%)
- Vốn vay thương mại	10.574,498 triệu đồng (45%)
Tổng:	23.499,892 triệu đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Chánh

Số: 19 /TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Hợp đồng mua bán có giá trị > 35% tổng tài sản Công ty và Thế chấp tài sản Công ty với các ngân hàng

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL quy định quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 về việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các nội dung như sau:

- Hợp đồng mua bán có giá trị dư nợ >35% tổng tài sản công ty
- Thủ tục thế chấp tài sản công ty với các ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và biểu quyết./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Chánh

Số: 20 /TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL quy định quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty như sau:

- Kết cấu Điều lệ được xây dựng theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC, gồm 21 chương, 57 Điều.
- Kết cấu Quy chế được xây dựng theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC, gồm 11 Chương, 70 Điều
- Dự thảo Điều lệ và Quy chế được xây dựng sát theo mẫu, hoàn thiện trên cơ sở ý kiến của các phòng chức năng, Lãnh đạo công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Chánh

Số: 21 /TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về nhân sự Hội đồng quản trị

Căn cứ Điều 14, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL quy định quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Điều 24 quy định thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị,

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 về nhân sự Hội đồng quản trị như sau:

1. Bà Đặng Thị Linh - Phó ban Quản lý đầu tư Tổng Công ty Thép Việt Nam, được Tổng Công ty cử làm đại diện sở hữu 15% vốn điều lệ CTCP Thép Nhà Bè, được bầu Thành viên HĐQT tại kỳ Đại hội ngày 27/3/2017, đã có đơn xin từ nhiệm đề nghị hưởng chế độ hưu trí.

2. Ông Nguyễn Hữu Khánh - Phó Tổng giám đốc CTCP Thép Nhà Bè-VNSTEEL, được Tổng Công ty Thép Việt Nam cử làm đại diện sở hữu 15% vốn điều lệ CTCP Thép Nhà Bè và giới thiệu ứng cử vào HĐQT.

3. Hội đồng quản trị và Ban trù bị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 CTCP Thép Nhà Bè - VNSTEEL đã kiểm tra xem xét thông tin cá nhân, nhất trí làm thủ tục giới thiệu ông Nguyễn Hữu Khánh ra ĐHĐCĐ thường niên 2020 để bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết để tiến hành bỏ phiếu bầu theo quy định của điều lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Chánh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đồng Nai, ngày 24 tháng 03 năm 2020

SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng để tham gia làm ứng cử viên thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL)*

1. Họ và tên: NGUYỄN HỮU KHÁNH
2. Giới tính: Nam Nữ
3. Ngày sinh: 22/ 05/ 1976 Nơi sinh: Phường Cam Giá, TP. Thái Nguyên
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND số: 019076000339 ngày cấp: 19/03/2019. Nơi cấp: CAT/p. Hồ Chí Minh
6. Địa chỉ thường trú: 204 Bùi Văn Ba, KP2, P. Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
7. Số điện thoại liên lạc: 0909366992
8. Trình độ học vấn: Đại Học
9. Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Nơi đào tạo
Kỹ sư	Công nghệ Cán Kim Loại	2001	5 năm	ĐH Bách Khoa Hà Nội

10. Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm... đến tháng/ năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2001 – 10/2003	Công ty Thép Nhà Bè	Kỹ sư, Kỹ thuật viên
09/2003 – 05/2008	Công ty cổ phần Thép Nhà Bè	Phó quản đốc phân xưởng cán
6/2008 – 02/2018	Công ty cổ phần Thép Nhà Bè	Quản đốc phân xưởng cán
03/2018 - Nay	Công ty cổ phần Thép Nhà Bè	Phó Tổng giám đốc

11. Chức vụ công tác hiện nay tại Thép Nhà Bè: Phó Tổng giám đốc

12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

13. Số cổ phần nắm giữ: 3.100 cổ phiếu, chiếm 0,027% vốn điều lệ, số cổ phần đại diện: chiếm% vốn điều lệ.

14. Hành vi vi phạm pháp luật: không

15. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không

16. Thông tin về người có liên quan, theo quy định tại khoản 34, Điều 6 Luật Chứng khoán (mẫu đính kèm)

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH
Xác nhận của tổ chức
(Ký tên, đóng dấu)



Bùi Văn Vĩnh

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGUYỄN HỮU KHÁNH

Số: 23 /NBS-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2020

QUY CHẾ

Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL, nhiệm kỳ 2018-2023

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;

Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL, nhiệm kỳ 2018-2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 được thực hiện như sau:

Chương 1. Quy định chung

Điều 1. Mục tiêu

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều 2. Số lượng

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị : 05 người;
- Số lượng bầu bổ sung là một (01) thành viên.

Điều 3. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Công ty là 5 năm (2018 – 2023);
- Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Chương 2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Điều 4. Quyền ứng cử, đề cử và tiêu chuẩn ứng cử viên:

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL, cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- Từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

- Từ 25% đến dưới 45% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 45% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 65% đến dưới 75% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 75% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Điều 5. Tiêu chuẩn của người ứng cử, đề cử

Tiêu chuẩn của người ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị Công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty, phải là người có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn sau đây:

- Được đề cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định như điều kiện phân trên;
- Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm, năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp, đã từng tham gia quản lý tại các doanh nghiệp;
- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có hiểu biết về pháp luật;
- Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

Điều 6. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử bầu bổ sung vào HĐQT: 01 bộ, bao gồm:

- Đơn ứng cử (đề cử) tham gia HĐQT (theo mẫu kèm);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu kèm);
- Bản sao có công chứng: CMND, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.
- Thời hạn gửi hồ sơ: trước ngày 27/5/2020
- Địa chỉ gửi hồ sơ

Hội đồng quản trị

Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL

KCN Nhơn Trạch 2 – Nhơn Phú, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3569 672 – Fax: (0251) 3569 673

Email: thepnhabe@nbsteel.vn - website: www.nbsteel.vn

Điều 7. Nguyên tắc bầu cử

- Theo Khoản 3, Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014, việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Phương thức bầu dồn phiếu: mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần đại diện nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên.

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên.

- Trường hợp có từ hai (2) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 8. Phiếu bầu cử

1. Phiếu hợp lệ

- Là các phiếu bầu theo mẫu in sẵn tên các ứng viên theo thứ tự ABC của Ban bầu cử phát hành, có đóng dấu treo của CTCP Thép Nhà Bè - VNSTEEL.

- Phiếu bầu đúng hoặc không vượt quá tổng số phiếu biểu quyết.

- Không được tẩy xóa, cạo, sửa.

2. Phiếu không hợp lệ

- Không đóng dấu treo theo quy định.

- Phiếu bầu quá số người quy định, ghi thêm tên người khác vào danh sách, hoặc không bầu ai.

- Phiếu bầu vượt quá tổng số phiếu biểu quyết.

- Phiếu tẩy xóa, cạo, sửa.

Chương 3. Điều khoản thi hành

Điều 9. Hiệu lực thi hành

- Thê lệ bầu cử này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

- Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 51% trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông.

Nơi nhận:

- Cổ đông NBS;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Chánh



CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CP THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 /NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2020

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá 13 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 15/12/2007, sửa đổi bổ sung tháng 9/2016;

Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 29 tháng 5 năm 2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và định hướng nhiệm vụ năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội tán thành. Với các chỉ tiêu chính:

- Sản lượng sản xuất thép cán đạt 175.579 tấn/ Kế hoạch 170.000 tấn, đạt 103,28 %
- Sản lượng tiêu thụ 151.905 tấn/ Kế hoạch 150.000 tấn, đạt 101,27 %
- Doanh thu: 1.962 tỷ đồng, đạt 93,92 % kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế: 26,361 tỷ đồng, đạt 376,59% kế hoạch

Điều 2. Thông qua Báo cáo thẩm tra của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động Công ty trong năm 2019, 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

Điều 3. Bầu bổ sung thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Điều 4. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty, 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội tán thành. Trong đó:

- | | |
|--|---------------------|
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 18.995.200.169 đồng |
| - Phân phối như sau: | |
| ▪ Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 10 % | 11.500.000.000 đồng |
| ▪ Quỹ khen thưởng và phúc lợi người lao động | 2.840.000.000 đồng |
| ▪ Quỹ khen thưởng Ban điều hành | 334.000.000 đồng |
| ▪ Quỹ đầu tư phát triển | 3.575.200.169 đồng |
| ▪ Lợi nhuận còn lại | 746.000.000 đồng |

Điều 5. Thông qua Tờ trình về tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019 và mức chi năm 2020, với 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

5.1. Tiền lương của thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Chức danh	Báo cáo mức chi năm 2019	Đề nghị mức chi năm 2020
Chủ tịch HĐQT	44.400.000 đồng/ tháng	50.000.000 đồng/ tháng
Trưởng ban Kiểm soát	32.400.000 đồng/ tháng	35.000.000 đồng/ tháng

5.2. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách

Chức danh	Báo cáo mức chi năm 2019	Đề nghị mức chi năm 2020
Thành viên HĐQT	4.000.000 đồng/ tháng	5.000.000 đồng/ tháng
Thành viên Ban Kiểm soát	3.000.000 đồng/ tháng	4.000.000 đồng/ tháng

Điều 6. Thống nhất với Tờ trình về kế hoạch SXKD - Tài chính - Tiền lương và Đầu tư mua sắm năm 2020, với 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

6.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Sản xuất: 170.000 tấn thép cán
- Tiêu thụ: 150.000 tấn thép cán

6.2. Kế hoạch tài chính:

- Doanh thu: 1.985 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 10 tỷ đồng;
- Tỷ suất LNTT/Vốn đầu tư của CSH: 8,70%
- Tỷ suất LNTT/Tổng tài sản: 1,94%

6.3. Kế hoạch tiền lương:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt theo đúng quy định pháp luật và quy định hiện hành của công ty.

6.4. Kế hoạch đầu tư:

- Tổng vốn đầu tư: 10,8 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu: 6,3 tỷ đồng và vốn vay thương mại: 4,5 tỷ đồng. Bao gồm các hạng mục:
 - Cải tạo hệ thống điện động lực cụm máy cán trung
 - Giá cán Pomini
 - Động cơ Pomini
 - Bộ vít ép cụm máy cán thô

Điều 7. Thông qua Tờ trình về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2020, với 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

Điều 8. Thông qua Tờ trình về quyết toán dự án hoàn thành “Đầu tư bổ sung công đoạn cán dây”, với 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

- Giá trị quyết toán dự án hoàn thành: 23.499,892 triệu đồng (Hai mươi ba tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng)
- Cơ cấu nguồn vốn dự án như sau:
 - + Vốn chủ sở hữu 12.925,404 triệu đồng (55%)
 - + Vốn vay thương mại 10.574,498 triệu đồng (45%)

Điều 9. Thông qua một số Tờ trình khác:

- Tờ trình về Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty .
- Tờ trình ủy quyền cho HĐQT phê duyệt hợp đồng mua bán có giá trị > 35% tổng tài sản Công ty và Thế chấp tài sản Công ty với các ngân hàng.

Điều 10. Đại hội nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm cụ thể hoá Nghị quyết của Đại hội, lập ra chương trình hành động phân đầu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và các nội dung đã được Đại hội quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Điều 11. Giao cho Ban Kiểm soát có trách nhiệm giám sát, kiểm tra hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội, đảm bảo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 29/5/2020./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông TNB;
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: VT, TCHC.

Nguyễn Văn Chánh



CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL

(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2019



Số: 056 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL

Chúng tôi đã kiểm toán cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 02 tháng 3 năm 2020, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 28 tháng 02 năm 2019 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Đặng Chí Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0030-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 02 tháng 3 năm 2020

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Anh Tuấn

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1472-2018-001-1

11
01
TI
L
Đ
/B



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		383.742.553.326	421.149.803.478
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		4.023.184.468	28.460.379.060
1.	Tiền	111	4	4.023.184.468	28.460.379.060
II.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		144.087.342.764	183.064.254.076
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	143.153.834.078	177.943.745.975
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	562.595.089	4.699.027.666
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	7	370.913.597	421.480.435
III.	Hàng tồn kho	140	8	189.224.795.649	173.696.773.567
1.	Hàng tồn kho	141		189.224.795.649	173.696.773.567
IV.	Tài sản ngắn hạn khác	150		46.407.230.445	35.928.396.775
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	3.469.170.912	2.288.932.979
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		42.702.900.433	33.333.431.903
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	13	235.159.100	306.031.893
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		151.817.137.576	143.496.568.153
I.	Tài sản cố định	220		148.472.204.234	137.876.852.742
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	10	148.084.129.234	137.380.477.742
	- Nguyên giá	222		323.986.939.203	297.059.633.162
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(175.902.809.969)	(159.679.155.420)
2.	Tài sản cố định vô hình	227	11	388.075.000	496.375.000
	- Nguyên giá	228		541.500.000	541.500.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(153.425.000)	(45.125.000)
II.	Bất động sản đầu tư	230	12	56.328.070	112.656.130
	- Nguyên giá	231		1.478.303.812	1.478.303.812
	- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.421.975.742)	(1.365.647.682)
III.	Tài sản dở dang dài hạn	240		1.812.727.272	5.507.059.281
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	1.812.727.272	5.507.059.281
IV.	Tài sản dài hạn khác	260		1.475.878.000	-
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	9	1.475.878.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		535.559.690.902	564.646.371.631
(270=100+200)					

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		341.447.209.385	375.630.099.283
I. Nợ ngắn hạn	310		333.812.721.580	375.630.099.283
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	110.641.254.031	117.252.949.356
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	125.823.270	1.813.135.816
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	2.928.287.282	3.048.828.022
4. Phải trả người lao động	314		8.808.679.419	7.041.858.323
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	314.046.775	508.981.118
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	3.099.050.366	1.608.793.426
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	207.423.450.870	243.935.795.183
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		472.129.567	419.758.039
II. Nợ dài hạn	330		7.634.487.805	-
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19	7.634.487.805	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		194.112.481.517	189.016.272.348
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	194.112.481.517	189.016.272.348
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		115.000.000.000	115.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		115.000.000.000	115.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		7.094.556.539	7.094.556.539
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		10.530.817.232	10.530.817.232
4. Cổ phiếu quỹ	415		(99.898.530)	(99.898.530)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.146.563.861	1.146.563.861
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		60.440.442.415	55.344.233.246
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		41.445.242.246	41.070.329.608
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		18.995.200.169	14.273.903.638
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		535.559.690.902	564.646.371.631

Nguyễn Thị Phương
Người lập

Nguyễn Quốc Anh Dũng
Kế toán trưởng



Lê Việt
Tổng Giám đốc

Ngày 02 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

93838-0
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THÉP NHÀ BÈ
VNSTEEL
P. HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số Thuyết minh		Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	1.992.762.883.791	2.115.943.847.766
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	30.554.557.655	16.982.479.647
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		1.962.208.326.136	2.098.961.368.119
4. Giá vốn hàng bán	11	25	1.860.325.327.816	2.032.778.454.717
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		101.882.998.320	66.182.913.402
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	520.727.861	1.480.209.378
7. Chi phí tài chính	22	28	16.951.811.473	11.463.108.474
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		15.742.266.096	10.829.485.469
8. Chi phí bán hàng	25	30	17.992.356.063	19.784.775.401
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	38.532.653.865	32.646.474.302
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		28.926.904.780	3.768.764.603
11. Thu nhập khác	31	29	399.592.077	14.351.334.040
12. Chi phí khác	32		2.965.217.480	356.032.712
13. (Lỗ)/lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(2.565.625.403)	13.995.301.328
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		26.361.279.377	17.764.065.931
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	7.366.079.208	3.490.162.293
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		18.995.200.169	14.273.903.638
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	1.655	1.033

Nguyễn Thị Phương
Người lập

Nguyễn Quốc Anh Dũng
Kế toán trưởng



Lê Việt
Tổng Giám đốc

Ngày 02 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	26.361.279.377	17.764.065.931
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	17.032.282.609	15.278.132.142
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại	04	28.475.829	(545.271.840)
các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ			
Lỗ/(lãi) từ hoạt động đầu tư	05	52.713.894	(59.983.026)
Chi phí lãi vay	06	15.742.266.096	10.829.485.469
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	59.217.017.805	43.266.428.676
Giảm/(tăng) các khoản phải thu	09	29.544.411.958	(77.808.599.269)
Tăng hàng tồn kho	10	(33.514.059.239)	(42.805.920.099)
Giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(6.982.747.785)	(39.902.337.628)
Tăng chi phí trả trước	12	(2.656.115.933)	(2.288.932.979)
Tiền lãi vay đã trả	14	(15.737.935.942)	(10.615.759.530)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(7.208.123.907)	(1.922.484.522)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.367.501.417)	(371.795.300)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	20.294.945.540	(132.449.400.651)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(4.517.473.413)	(9.784.932.990)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	30.000.000	29.090.909
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	22.713.894	30.892.117
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(4.464.759.519)	(9.724.949.964)



Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.946.171.635.750	2.198.604.833.630
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.975.049.492.258)	(2.050.578.170.998)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(11.389.397.050)	(10.094.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(40.267.253.558)	148.016.567.932
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(24.437.067.537)	5.842.217.317
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	28.460.379.060	22.406.612.375
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(127.055)	211.549.368
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	4.023.184.468	28.460.379.060

Nguyễn Thị Phương
Người lập

Nguyễn Quốc Anh Dũng
Kế toán trưởng



Lê Việt
Tổng Giám đốc

Ngày 02 tháng 3 năm 2020